TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 176/2021/QĐST-DS	*Phú Nhuận, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ thông tư liên tịch số 01-TT/LT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ tư pháp - Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/3/2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 696/2020/TLST-DS ngày 05/10/2020 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 22/3/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: 198 K, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Đại diện ủy quyền: Ông Trần Văn M (Giấy ủy quyền ngày 17/4/2019)

- Bị đơn: Ông Lê Thanh S – Bà Trần Thị M

(Bà M có đại diện ủy quyền là ông Lê Thanh S – Giấy ủy quyền ngày 02/3/2021)

HKTT: H, Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp

Địa chỉ: 70/13 H, Phường M, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Thanh S và bà Trần Thị M còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền là 10.264.021.037 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ hai trăm sáu mươi bốn triệu không trăm hai mươi mốt ngàn không trăm ba mươi bảy đồng) tính đến ngày 18/3/2021, trong đó, nợ gốc là 9.343.600.000 đồng, nợ lãi trong hạn chưa thanh toán là 916.753.298 đồng và phí phạt chậm trả là 3.667.739 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 201/PNH-HVT/TKN-19DH ngày 20/11/2019.

- Ông Lê Thanh S và bà Trần Thị M sẽ trả toàn bộ số nợ 10.264.021.037 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ hai trăm sáu mươi bốn triệu không trăm hai mươi mốt ngàn không trăm ba mươi bảy đồng) cho Ngân hàng TMCP A chậm nhất vào ngày 20/4/2021.

- Ông Lê Thanh S và bà Trần Thị M còn phải chịu tiền lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh từ ngày 19/3/2021 cho Ngân hàng TMCP A cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số 201/PNH-HVT/TKN-19DH ngày 20/11/2019.

- Trường hợp ông Lê Thanh S và bà Trần Thị M không thanh toán được khoản nợ nêu trên chậm nhất vào ngày 20/4/2021, Ngân hàng TMCP A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số XX, tờ bản đồ số X, phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CN 456xxx, số vào sổ cấp GCN CH 12xxx do UBND Quận 12 cấp ngày 18/3/2019, Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và nhà ở số 068/PNH-HVT/TKN-19TC ngày 20/11/2019) để thu hồi nợ.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 59.132.011 (năm mươi chín triệu một trăm ba mươi hai ngàn không trăm mười một) đồng ông Lê Thanh S và bà Trần Thị M tự nguyện chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.777.000 (năm mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0019229 ngày 23/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.PN;
- Chi cục THA Q.PN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Hồ Thị Minh Thúy